TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2019/DS-PT
Ngày: 28-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Lê Xuân Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số:05/2019/DS-ST vào các ngày 14 tháng 11 năm 2018 và 11 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân Y, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 47/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh A (Có mặt)

Cư trú tại: M, phường N, T.P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức B, bà Hồ Thị C (Có mặt)

Cư trú tại: Y, phường K, T.R, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn D – Văn phòng luật sư U - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn E (Có mặt)

Cư trú tại: M, phường N, T.P, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Đức B, bà Hồ Thị C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16.6.2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh A trình bày:

Trong năm 2017, bà cho vợ chồng ông Nguyễn Đức B bà Hồ Thị C vay 03 lần tổng số tiền 200.000.000đ, cụ thể:

Ngày 09/12/2017AL ông B vay 100.000.000đ, không kỳ hạn, lãi suất 3%/tháng.

Ngày 23/12/2017AL ông B bà C vay 50.000.000đ, không kỳ hạn, lãi suất 3%/tháng.

Ngày 29/12/2017AL ông B bà C vay 50.000.000đ, kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 3%/tháng.

Bà nhiều lần yêu cầu ông B bà C trả nợ gốc và lãi nhưng ông B bà C không trả. Do đó, bà yêu cầu vợ chồng ông B - bà C có nghĩa vụ trả 200.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tiền lãi 3%/tháng tính lãi từ ngày vay đến nay.

Tại bản tự khai ngày 25/9/2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Ông Nguyễn Đức B, bà Hồ Thị C trình bày:

Vào tháng 12/2017AL vợ chồng ông bà có vay của bà A 03 lần, tổng số tiền 200.000.000đ, hình thức vay trả góp, cụ thể: Lần vay thứ nhất ngày 09/12/2017AL, số tiền vay 100.000.000đ bao gồm 70.000.000đ gốc và 30.000.000đ lãi, trả góp 50 ngày, 2.000.000đ/ngày. Tương tự, ngày 23/12/2017AL và ngày 29/12/2017AL, mỗi lần vay 50.000.000đ bao gồm 35.000.000đ gốc và 15.000.000đ lãi, trả góp 50 ngày, 1.000.000đ/ngày. Vợ chồng ông đã trả đủ tiền góp hằng ngày, bà A không viết giấy biên nhận mà tự theo dõi sổ. Khoảng giữa năm 2018 bà A thông báo vợ chồng tôi còn nợ 40.000.000đ tiền phạt. Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A vì đã trả xong nợ.

Bà Hồ Thị C thống nhất toàn bộ lời trình bày của ông B. Bà không chấp nhận yêu cầu của bà A vì đã trả xong nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân Y, tỉnh Bình Định quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thanh A, buộc vợ chồng ông Nguyễn Đức B - bà Hồ Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay cho vợ chồng Bà Nguyễn Thị Thanh A - ông Phạm Văn E với số tiền là 222.081.000đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà A về khoản tiền lãi 57.411.000đ (Năm mươi bảy triệu bốn trăm mười một nghìn đồng).

3. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Đức B-bà Hồ Thị C cho rằng đã trả tiền vay gốc và lãi do không có căn cứ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, bị đơn Ông Nguyễn Đức B, bà Hồ Thị C kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu bác toàn bộ đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thanh A vì ông, bà đã thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Án sơ thẩm buộc Ông Nguyễn Đức B, bà Hồ Thị C trả cho Bà Nguyễn Thị Thanh A, ông Phạm Văn E 200.000.000đ tiền gốc và 22.081.000đ tiền lãi là chưa có cơ sở vững chắc. Bởi lẽ:

[1.1] Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà A đều xác định cho ông B bà C vay 200.000.000đ không kỳ hạn, lãi suất 3%/tháng. Nhưng ông B bà C xác định bà A cho vay trả góp, cụ thể: Số tiền vay 100.000.000đ tại giấy vay ngày 09/12/2017AL, thực tế tiền gốc 70.000.000đ và tiền lãi 30.000.000đ, trả góp 2.000.000đ/ngày, thời hạn góp 50 ngày; Số tiền vay 50.000.000đ tại giấy vay ngày 23/12/2017AL, thực tế tiền gốc là 35.000.000đ và tiền lãi là 15.000.000đ, trả góp 1.000.000đ/ngày, thời hạn góp 50 ngày; Số tiền vay 50.000.000đ tại giấy vay ngày 29/12/2017AL, thực tế tiền gốc 35.000.000đ và tiền lãi 15.000.000đ, trả góp 1.000.000đ/ngày, thời hạn góp 50 ngày. Lời khai của ông B bà C phù hợp lời khai của bà A tại phiên tòa phúc thẩm: Bà A xác nhận bà cho ông B bà C vay theo hình thức trả góp, cụ thể: Từ ngày 09/12/2017AL đến ngày 23/12/2017AL trả góp 2.000.000đ/ngày; Từ ngày 23/12/2017AL đến ngày 29/12/2017AL trả góp 3.000.000đ/ngày; Từ ngày 29/12/2017AL trở đi trả góp 4.000.000đ/ngày.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B cung cấp những người làm chứng chị Nguyễn Thị F, chị Nguyễn Thị Ánh G, chị Lê Thị Hồng H, chị Nguyễn Thị I. Chị F, chị G, chị H, chị I trình bày: Trong năm 2018 có gặp ông B trả tiền góp hằng ngày tại nhà bà A. Tuy nhiên, bà A không thừa nhận lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra, những người làm chứng khai khi ông B trả tiền góp, bà A không viết giấy nhận tiền mà đánh chéo vào cuốn sổ màu xanh đậm. Lời khai này được bà A thừa nhận khi con nợ trả tiền bà không viết giấy biên nhận mà tự theo dõi sổ và đánh chéo từng ngày vào sổ.

[1.3] Hơn nữa, ông B khai có khi ông E (chồng bà A), chị K (con dâu bà A) đến nhà ông lấy tiền góp. Lời khai của ông B phù hợp lời khai chị Hồ Thị L (người làm thuê cho bà A): Bà A có nhờ chị đi cùng ông E (chồng bà A), chị K (con dâu bà A)

đến nhà ông B bà C đòi nợ. Chị thấy ông B đưa tiền cho ông E, chị K nhưng ông E, chị K không viết giấy biên nhận.

[1.4] Ngoài ra, tại phiên tòa bà A xác định cuốn sổ bà cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm là sổ theo dõi thu tiền trả góp hằng ngày. Từ trang 01 đến trang 83 bà theo dõi việc thu tiền trả góp hằng ngày. Chỉ riêng từ trang 84 đến trang 105 bà theo dõi khoản tiền vay ông B bà C. Hơn nữa, nét mực từ trang 01 đến trang 83 khác nét mực từ trang 84 đến trang 105.

Trên cở sở phân tích từ [1.1] đến [1.4], nhận thấy cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được: Lấy lời khai, đối chất giữa bà A với ông B bà C làm rõ về hình thức cho vay, số tiền cho vay, số tiền góp đã trả; Lấy lời khai những người làm chứng chị Nguyễn Thị F, chị Nguyễn Thị Ánh G, chị Lê Thị Hồng H, chị Nguyễn Thị I, Hồ Thị L và đối chất giữa đương sự với người làm chứng; Đối chất giữa ông E, chị K với chị L; Làm rõ nội dung cuốn sổ bà A theo dõi thu tiền trả góp hằng ngày và nếu cần thiết có thể giám định thời gian viết, nét mực từ trang 84 đến trang 105 của cuốn sổ. Do đó, Hội xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 11/3/2019 của Toà án nhân dân Y, tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Y giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì Ông Nguyễn Đức B, bà Hồ Thị C không phải chịu.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 11/3/2019 Tòa án nhân dân Y và giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân Y giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn D đề nghị hủy bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân Y, tỉnh Bình Định về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh A với bị đơn Ông Nguyễn Đức B, bà Hồ Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Y giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đức B, bà Hồ Thị C được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004530 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Y.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Y;
- CCTHA dân sự Y;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thu